

Số: 81/2020/QĐST-DS

Đức Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 673/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 91/17 T, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đặng Tường K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 02 P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Bất động sản H

Địa chỉ trụ sở: Số 119 ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Thái Hoàng D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu H (do anh Đặng Tường K đại diện theo ủy quyền) và anh Thái Hoàng D (đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Bất động sản H) thống nhất hủy hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng

đất dự án Khu dân cư C số 02/B2-33/HTCT1 ngày 01/11/2018 giữa bà Nguyễn Thị Thu H và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Bất động sản H đối với phần đất diện tích 59.5m² loại đất ONT, mã số nền Khu B2 – Lô 33 thuộc dự án Khu dân cư C.

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng bất động sản H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 364.702.000 đồng, thời gian trả vào ngày 30/7/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng bất động sản H chịu 9.117.550 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.212.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004177 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004178 cùng ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thanh

